

Bài nghiên cứu:
**Tiềm năng thị trường và tận dụng
cơ hội từ các FTA Việt Nam –
Trung Quốc tham gia**



Người thực hiện:
Nguyễn Đức Long

TP.HCM, tháng 10/2024



Việc ký kết và thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) với mức thuế suất ưu đãi cho các quốc gia thành viên đã đem đến nhiều cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua đáp ứng các yêu cầu xuất xứ hàng hóa. Bên cạnh quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, Việt Nam và Trung Quốc cùng tham gia và thực thi 02 FTA với các quốc gia khác trong khu vực, gồm: FTA giữa ASEAN và Trung Quốc (ACFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (RCEP).

FTA ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)



- ☐ Ký kết từ năm 2005
- ☐ Ký Nghị định thư sửa đổi năm 2016
- ☐ 11 quốc gia (ASEAN+Trung Quốc)
- ☐ C/O form E

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (RCEP)

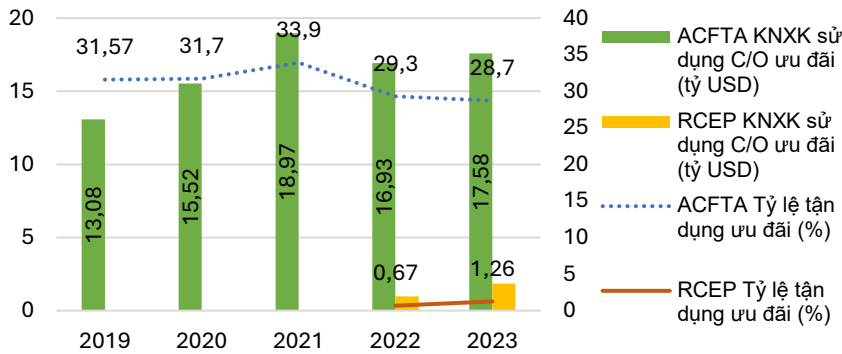


- ☐ Ký kết từ năm 2020
- ☐ Việt Nam thực thi từ 01/01/2022
- ☐ 15 quốc gia (ASEAN+5)
- ☐ C/O form RCEP

Về lộ trình thực hiện, có sự khác biệt giữa ACFTA và RCEP. Theo đó, Trung Quốc **cam kết cắt giảm thuế quan** dành cho Việt Nam/ASEAN như sau:

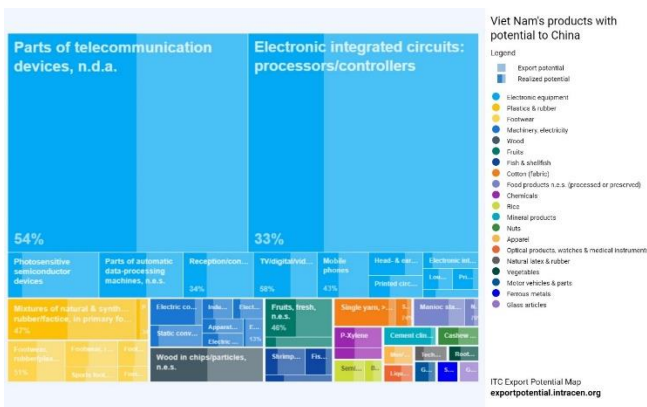
	ACFTA	RCEP
Trung Quốc 	- Cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 95% số dòng thuế vào năm 2011. Số dòng thuế nhạy cảm còn lại, Trung Quốc cam kết cắt giảm về 5% đến 50% vào cuối lộ trình là năm 2018. - Một số mặt hàng Trung Quốc còn duy trì thuế suất gồm ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc; cà phê, chè, gia vị; xăng dầu; phân bón các loại; nhựa nguyên liệu; vải may mặc; nguyên liệu dệt may, da giày; động cơ, máy móc thiết bị; ô tô, động cơ, bộ phận phụ tùng của ô tô; đồ nội thất...	Trung Quốc dành cho các nước ASEAN tỷ lệ tự do hóa thuế quan là 90,5% sau 20 năm và xóa bỏ ngay 67,9% số dòng thuế khi RCEP có hiệu lực.
Việt Nam 	- Cam kết xóa bỏ thuế quan của 90% số dòng thuế trong vòng 10 năm, linh hoạt đến lộ trình cuối cùng vào năm 2018. Số dòng thuế còn lại Việt Nam cam kết cắt giảm về từ 5% đến 50% vào cuối lộ trình là năm 2020. - Những dòng duy trì thuế suất cao hoặc không cam kết cắt giảm thuế quan gồm 456 dòng thuế, gồm: trứng gia cầm, đường, thuốc lá, động cơ, phương tiện vận tải (ô tô, xe máy trừ xe tải 6-10 tấn), xăng dầu, sắt thép, vật liệu xây dựng, một số mặt hàng liên quan đến an ninh quốc phòng.	Sau 15-20 năm, tỷ lệ xóa bỏ thuế quan Việt Nam dành cho ASEAN ở mức 90,3%, Australia và Newzeland đạt 89,6%, Nhật Bản và Hàn Quốc đạt 86,7%, Trung Quốc là 85,6%.

Kim ngạch xuất khẩu và tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi qua ACFTA và RCEP của Việt Nam giai đoạn 2019-2023



Theo thống kê của VCCI, trong giai đoạn 2019-2023, tỷ lệ doanh nghiệp **tận dụng ưu đãi thuế quan** thông qua C/O và KNKK sử dụng C/O có xu hướng tăng, tùy theo từng FTA giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Nguồn: VCCI.



Với dân số đông và hoạt động kinh tế phát triển, Trung Quốc là thị trường tiêu thụ khổng lồ cho các quốc gia xuất khẩu, trong đó có Việt Nam. Theo Bản đồ tiềm năng xuất khẩu (EPM), còn khá nhiều tiềm năng cho sản phẩm hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc.

Sau đây là một số sản phẩm xuất khẩu điển hình của Việt Nam đang có lợi thế và tiềm năng xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc:

Về nhóm hàng nông, lâm, thủy sản

❖ HS 0810 – Quả tươi khác

Việt Nam là nhà xuất khẩu lớn thứ 2 của Trung Quốc, chiếm 30,1% KNNK mặt hàng này của Trung Quốc và chiếm 92% KNKK mặt hàng này của Việt Nam

Hiện Việt Nam đang hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu mặt hàng vào Trung Quốc.

Cạnh tranh hơn Ý đang chịu thuế suất 20,9% khi xuất khẩu vào Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu sản phẩm lớn nhất thế giới, chiếm 28,8% KNNK thế giới. Năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 8,34 tỷ USD từ thế giới.

Đối tác xuất khẩu của Trung Quốc:

- Thái Lan (chiếm 60,2% NK)
- New Zealand (5,4%)
- Peru (2,7%)
- Chile (0,5%)
- Ý (0,4%)

Tiềm năng còn lại:

Khoảng 1,4 tỷ USD, với các sản phẩm:

- 0810xx (1 tỷ USD)
081060 – Sầu riêng tươi (408 triệu USD)

❖ HS 0304 – Phi-lê cá và các loại thịt cá khác (đã hoặc chưa xay, nghiền, băm), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh.

Việt Nam là nhà xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc, chiếm 54,8% KNNK mặt hàng này của Trung Quốc và chiếm 12,6% KNKK mặt hàng của Việt Nam

Hiện Việt Nam đang hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu mặt hàng vào Trung Quốc.

Cạnh tranh hơn một số quốc gia như Nga, Hoa Kỳ, Na Uy, Nhật Bản đang chịu thuế

suất 7% và Ấn Độ chịu thuế suất 6,5% khi xuất khẩu vào Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu sản phẩm lớn thứ 14 thế giới, chiếm 1,7% KNNK thế giới. Năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 508,6 triệu USD từ thế giới.

Đối tác xuất khẩu của Trung Quốc:

- o Nga (chiếm 11,5% NK)
- o Hoa Kỳ (6,1%)

❖ HS 1006 – Lúa gạo

Việt Nam là nhà xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc, chiếm 38,6% KNNK mặt hàng này của Trung Quốc và chiếm 14,1% KNXK mặt hàng của Việt Nam

Hiện Việt Nam đang chịu thuế suất rất cao khi xuất khẩu mặt hàng này vào Trung Quốc, với mức thuế trung bình là 46,2%, trong đó, RCEP – 0% và ACFTA – 50%.

Cạnh tranh hơn 1 số quốc gia như Ấn Độ, Pakistan đang chịu thuế suất 60,3% khi xuất khẩu vào Trung Quốc; tuy nhiên, lại kém cạnh tranh hơn đối với Myanmar và Campuchia khi mức thuế của các quốc gia này chỉ 0%.

Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu sản phẩm lớn thứ 5 thế giới, chiếm 4,2%

- o Na Uy (5,7%)
- o Ấn Độ (3,8%)
- o Nhật Bản (3,3%)

Tiềm năng còn lại:

Khoảng 164 triệu USD, với các sản phẩm:

- 0304xd (130 triệu USD)
- 0304xe (34 triệu USD)

KNNK thế giới. Năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 1,41 tỷ USD từ thế giới.

Đối tác xuất khẩu của Trung Quốc:

- o Thái Lan (chiếm 21,2% NK)
- o Myanmar (16%)
- o Campuchia (10,3%)
- o Ấn Độ (6,7%)
- o Pakistan (5,7%)

Tiềm năng còn lại:

Khoảng 131,5 triệu USD, với các sản phẩm:

- 100630 (179 triệu USD)
- 100640 (142 triệu USD)
- 100620 (431 nghìn USD)
- 100610 (103 nghìn USD)

Về nhóm hàng công nghiệp chế biến chế tạo

❖ HS 8542 - Mạch điện tử tích hợp (IC)

Việt Nam là nhà xuất khẩu lớn thứ 5 của Trung Quốc, chiếm 4,3% KNNK mặt hàng này của Trung Quốc và chiếm 46,4% KNXK mặt hàng này của Việt Nam

Hiện Việt Nam đang hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu mặt hàng này vào Trung Quốc.

Cạnh tranh hơn 1 số quốc gia như Đài Loan, Nhật Bản, Hoa Kỳ đang chịu thuế suất 1,2%; Hàn Quốc đang chịu thuế suất 0,6%

Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu sản phẩm lớn nhất thế giới, chiếm 32% KNNK thế giới. Năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 350,81 tỷ USD từ thế giới.

Đối tác xuất khẩu của Trung Quốc:

- o Đài Loan (chiếm 38,5% NK)
- o Hàn Quốc (18,8%)
- o Malaysia (6,5%)
- o Nhật Bản (5,9%)
- o Hoa Kỳ (2,4%)

Tiềm năng còn lại:

Khoảng 23,5 tỷ USD, với các sản phẩm:

- 854231 (23 tỷ USD)
- 854239 (507 triệu USD)
- 854290 (22 triệu USD)

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công Thương, Báo cáo xuất nhập khẩu các năm 2019-2023.
2. Các công cụ phân tích thị trường của ITC: Trade Map, Export Potential Map, MacMap
3. Cơ sở Dữ liệu Thương mại Việt Nam (VNTR)
4. Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương
5. Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan
7. Cổng thông tin điện tử Trung tâm WTO và Hội nhập, VCCI
8. Cổng thông tin Quản lý thương mại quốc tế của Hoa Kỳ
9. Dữ liệu từ Statista.com
10. Số liệu từ Sở Công Thương TPHCM, Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM.
11. Dữ liệu từ các trang web:
 - <https://asia.nikkei.com/Economy/Foreign-direct-investment-in-China-falls-to-30-year-low>
 - <https://china.ahk.de/publications/from-bricks-to-clicks-the-future-of-e-commerce-in-china-how-german-brands-can-win-in-chinas-e-commerce-market>
 - <https://chinapower.csis.org/china-belt-and-road-initiative/>
 - <https://vneconomy.vn/interactive-dau-moc-trong-quan-he-viet-nam-trung-quoc.htm>
 - <https://www.businessgo.hsbc.com/en/article/a-guide-to-chinas-business-culture-and-etiquette>
 - <https://www.cia.gov/the-world-factbook/countries/china>
 - <https://www.fmprc.gov.cn/eng/wjb/wjbz/>
 - https://www.mckinsey.com/cn/~/_media/mckinsey/locations/asia/greater%20china/our%20insights/in%20search%20of%20pockets%20of%20growth%20in%20china/2024%20mckinsey%20china%20consumer%20report.pdf
 - <https://www.payset.io/post/advantages-of-doing-business-in-china#:~:text=China%20offers%20numerous%20advantages%20for,skilled%20workforce%2C%20and%20technological%20advancements>
 - <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/946902/nhung-thay-doi-trong-chinh-sach-doi-ngoai-cua-trung-quoc-tu-sau-dai-hoi-xviii-den-nay.aspx>